TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11- 6- 2021

"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa***: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 346/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Hà Thúy Q, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà LK 08-32 đường C1 khu dân cư M , Khóm A, Phường F, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

** Bị đơn:* Anh Ngô Văn Đ , sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số ấp C , xã H , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2020 và đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Hà Thúy Q trình bày:

Vào năm 2016, chị Hà Thúy Q kết hôn với anh Ngô Văn Đ có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Th , huyện Tr , tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/5/2016. Trong thời gian sống chung, vợ chồng chị Q chưa có con chung. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, thường tranh chấp cãi vã nên vợ chồng không còn sống chung đến nay.

Nay, nhận thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, gia đình mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, chị Hà Thúy Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thúy Q yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn Đ .

- Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chứng cứ do chị Q giao nộp là Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân; Bản sao Sổ hộ khẩu; Đơn xin xác nhận nơi cư trú chưa được cấp số nhà.

Đối với bị đơn Ngô Văn Đ : Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của chị Q nhưng anh Đ không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, anh Đ cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho anh Đ và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 26/5/2021, bị đơn Đ vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy

nhiên, đối với bị đơn anh Ngô Văn Đ , trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hà Thúy Q được ly hôn với anh Ngô Văn Đ , con chung không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu; chị Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Q khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Đ . Yêu cầu của chị Quỳnh được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Ngô Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại đơn xin vắng mặt, nguyên đơn có trình bày rõ các yêu cầu của mình và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu cũng như việc không phản đối của anh Đ ; đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị Q về việc kết hôn với anh Được và đã được Ủy ban nhân dân xã Th , huyện Tr , tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/5/2016 là sự thật. Vì vậy, giữa chị Q và anh Đ đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không cùng nhau thực hiện các công việc gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không biết được tình trạng cuộc sống của nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, chị Q và anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19

của Luật hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh Đ .

Về con chung: Chị Q khẳng định không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị Q khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Q phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hà Thúy Q được ly hôn với anh Ngô Văn Đ .

2. Về con chung: Chị Hà Thúy Q khẳng định không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thúy Q khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hà Thúy Q phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006459 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hà Thúy Q và anh Ngô Văn Đ có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- UBND Th ,huyện Trần Đề ,
tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.